

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày 14 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hằng

2. Bà Mai Thị Thanh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 17/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 31/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lữ Hoài S**, sinh năm 1994 tại xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn 10, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Trọng D và bà Nguyễn Thị P (đã chết); chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 19/10/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nông Công (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Đình S1**, sinh năm 1994, tại xã K, huyện L, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị X1; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 19/10/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã M1, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 11/10/2022, tổ công tác Công an huyện Nông Cống phối hợp với Công an xã M1 đang tuần tra tại khu vực thôn X, xã M1, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện Lữ Hoài S, sinh năm 1994 ở thôn 10, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần của Lữ Hoài S có 06 túi màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng. Lữ Hoài S khai là ma túy (loại Heroin). Tổ công tác Công an huyện Nông Cống tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bắt người phạm tội quả tang đối với Lữ Hoài S.

Quá trình điều tra, xác định được: Do có mối quan hệ quen biết từ trước với Lê Đình S1, sinh năm 1994 ở thôn X, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên khoảng 19 giờ ngày 10/10/2022 Lê Đình S1 có gọi điện thoại cho Lữ Hoài S hỏi có mua ma túy không thì Lữ Hoài S trả lời “có”, nhưng chưa có tiền. Lê Đình S1 nói cho Lữ Hoài S nợ hôm sau có rồi trả. Lê Đình S1 hẹn Lữ Hoài S ra chân cầu Vay thuộc xã G, huyện N1 để giao ma túy. Lúc này Lữ Hoài S đang chơi ở nhà Nguyễn Tiến C ở thôn M, xã M1, huyện N1 nên có nhờ C chở ra đầu cầu Vay. Đến nơi, Lữ Hoài S và C đang đứng chờ, được khoảng 5 phút thì Lê Đình S1 gọi điện cho Lữ Hoài S sang đầu cầu bên kia thuộc xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương để lấy ma túy. Lữ Hoài S đi bộ sang phía bên kia cầu thì Lê Đình S1 đưa cho Lữ Hoài S 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và nói cho nợ, hôm sau có tiền thì trả. Sau khi mua xong ma túy, Lữ Hoài S đi về nhà C rồi chia gói ma túy vừa mua được thành 06 (Sáu) gói nhỏ, mục đích là để sử dụng dần. Khoảng 08 giờ ngày 11/10/2022 Lữ Hoài S nhờ C chở ra thị trấn N1 để bắt xe Bus đi thành phố Thanh Hóa, khi đi đến thôn X, xã M1, huyện N1g, tỉnh Thanh Hóa thì bị Công an huyện Nông Cống kiểm tra, thu giữ trên người Lữ Hoài S 06 (Sáu) gói ma túy. Căn cứ vào lời khai của Lữ Hoài S, Công an huyện Nông Cống tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Đình S1; đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị cáo nhưng không phát hiện, thu giữ gì có liên quan.

Về nguồn gốc số ma túy, Lê Đình S1 khai bản thân là người nghiện ma túy nên trong quá trình đi làm thuê ở tỉnh Hải Dương, bị cáo đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết làm xe ôm mục đích đem về Thanh Hóa để sử dụng dần, đến ngày 10/10/2022, bán lại cho Lữ Hoài S.

Ngày 12/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa giám định mẫu vật đã thu giữ.

Tại Bản kết luận Giám định số: 3547/KL- KTTHS ngày 17/10/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,156g (Không phải một năm sáu gam), loại Heroin.

- Đối với người bán ma túy cho Lê Đình S1, do S1 đã mua của một người đàn ông không quen biết ở tỉnh Hải Dương. Ngoài lời khai của bị cáo Lê Đình S1 ra, không có căn cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý đối tượng đã bán ma túy cho Lê Đình S1.

- Đối với Nguyễn Tiến C, do không biết việc Lữ Hoài S nhờ mình chở đi mua ma túy, nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở xử lý đối với C.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSNC ngày 16/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân (Viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lữ Hoài S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS); Lê Đình S1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS đối với Lữ Hoài S và áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS đối với Lê Đình S1, xử phạt Lữ Hoài S mức án từ 13 đến 16 tháng tù; Xử phạt Lê Đình S1 mức án từ 25 đến 28 tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đỏ đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 11/10/2022, tại khu vực thôn X1, xã M1, huyện N1, Công an huyện

Nông Công bắt quả tang Lữ Hoài S đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,156 gam Heroin. Điều tra mở rộng Lữ Hoài S khai nhận số ma túy bị bắt và thu giữ là do Lữ Hoài S mua của Lê Đình S1, sinh năm 1994 ở thôn X, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào tối ngày 10/10/2022. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Các tội phạm về ma túy đang là vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình hình tội phạm và các loại tệ nạn khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án cả Lữ Hoài S và Lê Đình S1 đều là người nghiện chất ma túy, Lê Đình S1 đã có hành vi mua ma túy của một người không quen biết tại tỉnh Hải Dương trước đó, ngoài mục đích để sử dụng cho bản thân thì còn có mục đích bán kiếm lời nên khoảng 19 giờ ngày 10/10/2022 Lê Đình S1 đã bán trái phép chất ma túy cho Lữ Hoài S.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Đình S1 và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lữ Hoài S với khối lượng 0,156g (Không phải một năm sáu gam), loại Heroin như kết luận giám định là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì thỏa mãn nhu cầu nghiện của các bị cáo và hám lời của Lê Đình S1 nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo Lữ Hoài S đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 BLHS; hành vi của bị cáo Lê Đình S1 đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là chính xác.

[4] Đánh giá về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều không có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy nên có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS đối với Lữ Hoài S; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS đối với Lê Đình S1, xử phạt các

bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đỏ đen là công cụ dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Lữ Hoài Sơn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";
bị cáo Lê Đình S1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS và Điều 329 BLTTHS đối với Lữ Hoài S.

Xử phạt: Lữ Hoài S 15 (Mười lăm) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ (11/10/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS và Điều 329 BLTTHS đối với Lê Đình S1:

Xử phạt: Lê Đình S1 - 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ (11/10/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đỏ đen.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 17/01/2023.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Lữ Hoài S và Lê Đình S1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Xuân Tuyên

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hằng Mai Thị Thanh Tâm

Lê Xuân Tuyên

